

Số: /BC-UBND

Mỏ Cày, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn

Thực hiện Công văn số 1008/SNV-XDCQ ngày 03/9/2025 của Sở Nội tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng kết đánh giá thực hiện các quy định hiện hành¹ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố; UBND xã Mỏ Cày báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Mỏ Cày được thành lập tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH 15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập xã Đức Thạnh, Đức Minh và Đức Chánh, xã Mỏ Cày là xã đồng bằng nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, với 14 thôn, diện tích tự nhiên của xã 44,79km², dân số toàn xã là 38.587 người.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện.

Địa phương đã triển khai các Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 đến các thôn trên địa bàn xã; Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân nhằm thống nhất về nhận thức, tư tưởng trong quá trình tổ chức thực hiện Hội nghị thôn, bầu cử các chức danh không chuyên trách cấp thôn. Lồng ghép tuyên truyền vận động thực hiện qua các hội nghị của xã, thôn.

2. Kết quả thực hiện.

- Về tổ chức của thôn: Xã không thực hiện bố trí Phó Trưởng thôn.
- Về hoạt động của thôn

¹Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022); Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Cộng đồng dân cư thôn bản và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản như: xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xoá đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với thôn; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; phấn đấu xây dựng và phát huy danh hiệu "Thôn văn hóa", tích cực tham gia vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, tích cực tham gia cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ thôn hoặc Đảng uỷ xã, củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của thôn theo quy định của pháp luật. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, tổ trưởng TDP.

c) Về số lượng *(có phụ lục kèm theo)*.

d) Về nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn của Trưởng thôn; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn.

* Nhiệm vụ quyền hạn:

- Trực tiếp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đạt các chỉ tiêu và nhiệm vụ cấp trên giao, cụ thể như: Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ cơ sở; thu các loại quỹ trong năm; triển khai thực hiện sản xuất, xây dựng nông thôn mới, làm đường bê tông nông thôn, nạo vét kênh mương hàng năm... phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc....

- Bảo đảm các hoạt động của thôn; Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn. Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn; tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của thôn bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND xã; Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn....

*** Tiêu chuẩn của Trưởng thôn**

Về tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục được thực hiện đúng theo các nội dung quy định tại Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ, Hướng dẫn số 17-HD/TU ngày 28/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2027 gắn với công tác nhân sự Trưởng thôn, tổ dân phố theo Đề án “Dân tin - Đảng cử”, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, TDP.

*** Về quy trình bầu cử, miễn nhiệm của Trưởng thôn**

Thực hiện Quy trình bầu Trưởng thôn theo quy định Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn số 13/HD-SNV ngày 25/01/2022 của Sở Nội vụ Hướng dẫn quy trình bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Hướng dẫn số 137/HD-SNV ngày 16/8/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.

đ) Về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn hưởng phụ cấp hàng tháng; người tham gia hoạt động ở thôn hưởng hỗ trợ hàng tháng *(số liệu tính đến thời điểm báo cáo theo Phụ lục 02 đính kèm)*

Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã đã thực hiện việc chi trả phụ cấp đầy đủ, hàng tháng theo đúng quy định của tỉnh với mức phụ cấp cho Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn đúng theo quy định.

- Về mức phụ cấp: Xã Mỏ Cày có 14 thôn, trong đó 06 thôn có từ 350 hộ đến 500 hộ, 08 thôn trên 500 hộ nên mức phụ cấp từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn thực hiện đối với thôn có từ 350 hộ trở lên theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

- Về thực hiện kiêm nhiệm chức danh: Địa phương thực hiện Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn và Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, mức

phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất đối với người có trình độ Đại học, mức thấp nhất đối với chức danh không kiêm nhiệm và không có trình độ chuyên môn.

- Về việc triển khai sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về làm Trưởng thôn khi thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Văn bản của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Không có.

3. Đánh giá chung

a) Những kết quả đạt được: Qua các năm thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022, nhìn chung UBND xã đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Đảm bảo dân chủ, công khai, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đã tăng cường công tác quản lý, sâu sát, gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân được trao đổi, bàn bạc, phản ánh tâm tư nguyện vọng, tạo sự liên kết trong cộng đồng làng xã, thắt chặt tình làng nghĩa xóm và trách nhiệm chung với cộng đồng trong xây dựng nếp sống văn hoá; Nội dung hoạt động của thôn ngày càng đi vào chiều sâu và toàn diện hơn, thông qua hoạt động, sinh hoạt định kỳ, việc nắm bắt thông tin được nhanh chóng, thuận tiện góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương.

b) Những hạn chế, khó khăn: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đa số là những người có uy tín, được cộng đồng dân cư tín nhiệm bên cạnh đó một số người về chuyên môn nghiệp vụ chưa được đào tạo. Do vậy, hoạt động ở thôn bằng sự nhiệt tình chưa đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động, thuyết phục nhân dân của Trưởng thôn còn hạn chế, do vậy một bộ phận nhân dân chưa nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Việc huy động nhân dân tham gia hội nghị, họp dân còn gặp nhiều khó khăn, nhiều hội nghị phải tổ chức họp lại do tỷ lệ cử tri đi họp quá thấp so với quy định.

c) Nguyên nhân:

Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Hiện nay, số lượng nhân dân đi làm ăn xa tương đối cao nên việc huy động nhân dân đi họp khó khăn, một số hộ dân do nhận thức hạn chế nên mặc dù có mặt tại địa phương nhưng không quan tâm tới hoạt động chung của thôn thường xuyên vắng mặt khi được triệu tập họp.

Trên đây Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- VP: CVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Việt Cường

Phụ lục 01
Tổng hợp số liệu về thôn

I. Số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn

Tổng số thôn, tổ dân phố			Quy mô số hộ gia đình (hộ) của thôn				Quy mô số hộ gia đình (hộ) của Tổ dân phố			
Tổng số	Số thôn	Số tổ dân phố	Dưới 150 hộ	Từ 150- dưới 350 hộ	Từ 350 đến 500 hộ	Trên 500 hộ	Dưới 300 hộ	Từ 300 đến 500 hộ	Từ 500 đến 1.000 hộ	Trên 1.000 hộ
	14	0			06	08	0	0	0	0

II. Số lượng thôn, tổ dân phố ở đặc khu và xã đảo (nếu có)

Số Thôn, Tổ dân phố ở đặc khu			Số thôn, Tổ dân phố ở ĐVHC được công nhận là xã đảo còn lại (không tính các đặc khu)		
Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố	Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố
0	0	0	0	0	0

III. Số lượng thôn, tổ dân phố ở khu vực biên giới; địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (nếu có)

Số Thôn, Tổ dân phố ở khu vực biên giới (ĐVHC cấp xã đã được công nhận là xã biên giới đất liền theo quy định hiện hành)			Số thôn, Tổ dân phố thuộc ĐVHC được công nhận là trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (không tính các trường hợp đã được công nhận là đặc khu, xã đảo, xã biên giới theo quy định hiện hành)		
Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố	Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố
0	0	0	0	0	0

Phụ lục 02
Tổng hợp người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) ở thôn
và người tham gia hoạt động ở thôn

I. Số lượng người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT); người tham gia hoạt động ở thôn

Số người HĐKCT (trường hợp kiêm nhiệm thì chỉ tính ở một chức danh và ghi rõ chức danh kiêm nhiệm)					Số người tham gia hoạt động ở thôn
Tổng số	Bí Thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban công tác mặt trận	Việc thực hiện kiêm nhiệm (Bí thư kiêm Trưởng thôn/ Tổ trưởng Tổ dân phố; Bí thư kiêm trưởng Ban công tác Mặt trận...)	Tổng số
30	14	11	5	- 03 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn - 09 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận thôn	56

II. Số lượng người HĐKCT ở cấp xã đã bố trí về thôn

Tổng số	Số đã giải quyết chế độ, chính sách	Số đã bố trí về thôn	Số còn lại
33	32	0	1

III. Chế độ, chính sách đối với người HĐKCT; người tham gia hoạt động ở thôn

1. Người HĐKCT ở thôn

Tổng mức phụ cấp chi cho người HĐKCT ở thôn theo mức khoán của trung ương và của tỉnh của toàn xã một tháng: 134.199.000 đồng, trên một năm: 1.610.388.000 đồng.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Tổng mức hỗ trợ cho người tham gia hoạt động ở thôn theo mức khoán của tỉnh của toàn xã trên một tháng: 33.600.000 đồng, trên một năm: 403.200.000 đồng.